

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



NGUYỄN TRỌNG NGHIÊM

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ TRONG SỬ DỤNG THUỐC
ĐIỀU TRỊ LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG CHO BỆNH NHÂN
NGOẠI TRÚ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN U MINH
THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024**

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

CẦN THƠ, NĂM 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



NGUYỄN TRỌNG NGHIÊM

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ TRONG SỬ DỤNG THUỐC
ĐIỀU TRỊ LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG CHO BỆNH NHÂN
NGOẠI TRÚ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN U MINH
THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024**

**NGÀNH DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG
MÃ SỐ: 8720205**

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TIẾN SĨ NGUYỄN HỮU THUẬN**

CẦN THƠ, NĂM 2025

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề án này, tôi nhận được sự giúp đỡ vô cùng quý báu của các Thầy Cô giáo cùng đồng nghiệp, bạn bè và gia đình.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới TS. Nguyễn Hữu Thuận, người Thầy đã trực tiếp hướng dẫn, hết lòng chỉ bảo tận tình và động viên tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS. Vũ Mạnh Hùng và TS. Đỗ Văn Mai là những người thầy đã giúp đỡ tôi khi mới bắt đầu thực hiện nghiên cứu, luôn quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở tôi hoàn thiện đề án này.

Trong quá trình thực hiện đề án, tôi đã luôn nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Tôi chân thành cảm ơn Ban Giám đốc, các Khoa, Phòng và các đồng nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nơi tôi nghiên cứu và công tác, đã giúp đỡ, tạo điều kiện để giúp tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu, hoàn thành đề án này.

Cuối cùng tôi xin cảm ơn sâu sắc tới những người thân yêu trong gia đình; cảm ơn những bạn bè thân thiết đã dành cho tôi những tình cảm, đã luôn động viên, chia sẻ và đồng hành cùng tôi trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn tất cả những giúp đỡ quý báu này!

Tác giả đề án

Nguyễn Trọng Nghiêm

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là Nguyễn Trọng Nghiêm, là học viên cao học, trình độ Thạc sĩ ngành Dược lý và Dược lâm sàng, khóa 2022 – 2024, xin cam đoan:

Đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, do bản thân tự thực hiện, không do người khác làm thay. Tài liệu tham khảo được tôi chọn lọc kỹ lưỡng, trích dẫn và liệt kê đầy đủ. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong đề án trung thực, khách quan và chưa được dùng cho bất cứ đề tài khoa học cùng cấp nào khác.

Kiên Giang, ngày 27 tháng 02 năm 2025

Tác giả đề án

Nguyễn Trọng Nghiêm

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC CÁC BẢNG	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	iv
TÓM TẮT	v
ABSTRACT	vi
MỞ ĐẦU	vii
Chương 1. TỔNG QUAN	1
1.1. Đại cương về bệnh loét dạ dày - tá tràng	1
1.2. Điều trị loét dạ dày - tá tràng.....	6
1.3. Thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng	10
1.4. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trong điều trị loét dạ dày – tá tràng.....	17
1.5. Các tương tác thường gặp trong điều trị loét dạ dày tá tràng.....	23
1.6. Tình hình sử dụng các thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng trong và ngoài nước	27
1.7. Kê đơn thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng hợp lý	28
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP	31
2.1. Đối tượng nghiên cứu.....	31
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.....	31
2.3. Thiết kế nghiên cứu	31
2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu	31
2.5. Phương pháp chọn mẫu	32
2.6. Chỉ tiêu nghiên cứu	33
2.7. Phương pháp thu thập và đánh giá kết quả nghiên cứu.....	37
2.8. Đạo đức trong nghiên cứu	37

Chương 3. KẾT QUẢ	38
3.1. Đặc điểm sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.....	38
3.2. Đặc điểm về đơn thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng	39
3.3. Tình hình sử dụng các nhóm thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng.....	40
3.4. Xác định tỷ lệ tương tác thuốc và tỷ lệ sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng hợp lý	42
Chương 4. THẢO LUẬN	48
4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.....	48
4.2. Tình hình sử dụng thuốc điều trị, hỗ trợ điều trị loét dạ dày tá tràng	51
4.3. Tương tác thuốc.....	53
4.4. Tình hình sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng hợp lý	60
4.5. Yếu tố ảnh hưởng đến việc kê đơn thuốc trong điều trị loét dạ dày - tá tràng chưa tuân thủ nguyên tắc hợp lý.....	64
4.6. Giải pháp cải thiện sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng đảm bảo nguyên tắc hợp lý.....	66
4.7. Đánh giá kết quả của công trình nghiên cứu.....	68
4.8. Đạo đức của kết quả nghiên cứu	68
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ	Ý nghĩa
ADR	Adverse Drug Reaction	Phản ứng có hại của thuốc
BHYT	Bảo hiểm y tế	Bảo hiểm y tế
GERD	Gastroesophageal Reflux Disease	Bệnh trào ngược dạ dày – thực quản
H.pylori	Helicobacter pylori	
NSAID	Non-steroidal Anti-inflammatory Drug	Thuốc kháng viêm không steroid
PPI	Proton Pump Inhibitor	Thuốc ức chế bơm proton

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Yếu tố gây bệnh loét dạ dày – tá tràng	3
Bảng 1.2. Đề kháng kháng sinh của H.pylori tại Việt Nam.....	9
Bảng 1.3. Liều dùng của các thuốc PPI trong điều trị loét dạ dày – tá tràng.	13
Bảng 1.4. Thời gian điều trị lành loét dạ dày – tá tràng với PPI.....	14
Bảng 1.5. Một số đặc điểm của các thuốc diệt H.pylori	16
Bảng 3.1. Đặc điểm về tuổi bệnh nhân mắc bệnh loét dạ dày – tá tràng	38
Bảng 3.2. Số ngày sử dụng thuốc trong đơn thuốc	39
Bảng 3.3. Tỷ lệ đơn thuốc có sử dụng thuốc PPI trong điều trị loét dạ dày – tá tràng	39
Bảng 3.4. Tỷ lệ lý do sử dụng nhóm thuốc PPI	40
Bảng 3.5. Các thuốc nhóm PPI được sử dụng trong điều trị bệnh loét dạ dày – tá tràng	40
Bảng 3.6. Tỷ lệ sử dụng các nhóm thuốc điều trị, hỗ trợ	41
Bảng 3.7. Tỷ lệ đơn thuốc chẩn đoán nhiễm H.pylori được chỉ định phác đồ phối hợp kháng sinh trị H.pylori.....	41
Bảng 3.8. Tra cứu tỷ lệ tương tác thuốc	42
Bảng 3.9. Tỷ lệ đơn thuốc có tương tác giữa các thuốc	42
Bảng 3.10. Tỷ lệ số lượng các cặp tương tác trên một đơn thuốc.....	43
Bảng 3.11. Tỷ lệ tương tác của từng nhóm thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng	43
Bảng 3.12. Xác định tỷ lệ các cặp tương tác mức độ 2.....	44
Bảng 3.13. Xác định tỷ lệ các cặp tương tác mức độ 3.....	44
Bảng 3.14. Tỷ lệ một đơn thuốc có cùng lúc hai cặp tương tác.....	45
Bảng 3.15. Tỷ lệ chỉ định sử dụng thuốc hợp lý	45
Bảng 3.16. Tỷ lệ sử dụng liều dùng thuốc không hợp lý	46
Bảng 3.17. Tỷ lệ sử dụng thuốc thời điểm không hợp lý.....	46
Bảng 3.18. Tỷ lệ thời gian sử dụng thuốc không hợp lý.....	46
Bảng 3.19. Tỷ lệ sử dụng thuốc PPI phù hợp với hướng dẫn, khuyến cáo....	47

Bảng 3.20. Tỷ lệ sử dụng thuốc Antacid phù hợp với hướng dẫn, khuyến cáo	47
Bảng 3.21. Tình hình sử dụng thuốc hợp lý chung trên các đơn thuốc	47

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Yếu tố kê đơn thuốc hợp lý	29
---	----

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Loét dạ dày - tá tràng là bệnh lý phổ biến, gây ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Việc sử dụng thuốc điều trị không hợp lý có thể dẫn đến tác dụng phụ và giảm hiệu quả điều trị. Do đó, đánh giá tính hợp lý trong kê đơn thuốc là cần thiết để tối ưu hóa hiệu quả điều trị. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Đánh giá mức độ hợp lý của việc kê đơn và đề xuất các giải pháp cải thiện. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu hồi cứu trên 320 đơn thuốc ngoại trú của bệnh nhân mắc loét dạ dày - tá tràng trong năm 2024. Phương pháp mô tả cắt ngang, sử dụng công cụ kiểm tra tương tác thuốc để xác định mức độ hợp lý của việc kê đơn. **Kết quả:** Tỷ lệ bệnh nhân mắc bệnh trong độ tuổi 18-59 là 67,18%, nữ chiếm 53,75%. Nhóm thuốc PPI được kê đơn phổ biến 85,31%, với Esomeprazol chiếm 61,17%. Tương tác thuốc xảy ra trong 56,56% đơn, chủ yếu giữa PPI và antacid. Tỷ lệ kê đơn hợp lý chung đạt 43,44%, cho thấy cần cải thiện trong kiểm soát kê đơn. **Kết luận:** Việc kê đơn thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng tại đơn vị nghiên cứu có tỷ lệ hợp lý chưa cao. Cần tăng cường đào tạo, sử dụng công cụ kiểm tra tương tác thuốc và nâng cao vai trò của dược sĩ lâm sàng để tối ưu hóa hiệu quả điều trị và đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.

Từ khóa: Thuốc điều trị loét dạ dày tá tràng, thực trạng, tương tác thuốc.

ABSTRACT

Background: Peptic ulcer disease is a common condition that significantly affects patients' health and quality of life. The irrational use of treatment medications can lead to adverse effects and reduced therapeutic efficacy. Therefore, assessing the appropriateness of prescription practices is essential to optimize treatment effectiveness. **Objective:** To investigate the current status of medication use in the treatment of peptic ulcer disease at U Minh Thuong District Medical Center, evaluate the appropriateness of prescribing practices, and propose improvement strategies. **Materials and methods:** A retrospective study was conducted on 320 outpatient prescriptions for patients with peptic ulcer disease in 2024. A cross-sectional descriptive method was employed, utilizing drug interaction assessment tools to determine the rationality of prescriptions. **Results:** The prevalence of peptic ulcer disease among patients aged 18-59 was 67.18%, with females accounting for 53.75%. Proton pump inhibitors (PPIs) were the most commonly prescribed drug group (85.31%), with esomeprazole comprising 61.17%. Drug interactions were observed in 56.56% of prescriptions, primarily between PPIs and antacids. The overall rate of rational prescribing was 43.44%, indicating a need for improved prescription control. **Conclusion:** The appropriateness of peptic ulcer disease prescription practices at the studied institution remains suboptimal. Strengthening clinician training, employing drug interaction assessment tools, and enhancing the role of clinical pharmacists are necessary to optimize treatment efficacy and ensure patient safety.

Keywords: Peptic ulcer treatment, prescription practices, drug interactions.

MỞ ĐẦU

Bệnh loét dạ dày - tá tràng là một bệnh lý thường gặp, có thể gây những biến chứng nguy hiểm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và khả năng lao động của nhiều người bệnh. Loét dạ dày - tá tràng là hiện tượng tổn thương niêm mạc dạ dày hoặc tá tràng do sự tấn công của axit và enzyme tiêu hóa. Nguyên nhân chủ yếu gây ra loét dạ dày - tá tràng bao gồm nhiễm *Helicobacter pylori* (*H. pylori*), sử dụng thuốc kháng viêm không steroid (NSAIDs), stress và thói quen ăn uống thiếu khoa học. Các triệu chứng thường gặp ở người mắc bệnh này là đau bụng, buồn nôn, nôn, chướng bụng và rối loạn tiêu hóa.

Nghiên cứu ước tính có khoảng 10% đến 15% dân số trên thế giới mắc bệnh loét dạ dày - tá tràng, một trong những nguyên nhân gây ung thư dạ dày. Ở Anh và ở Úc là 5,2% - 9,9%, ở Mỹ là 05 – 10%.¹ Tại Việt Nam có tới 26% dân số mắc bệnh viêm loét dạ dày - tá tràng, đặc biệt người mắc ung thư dạ dày đang dần trẻ hóa, đa phần dưới 40 tuổi chiếm tỉ lệ khoảng 20 – 25%.² Đặc điểm chính của bệnh là một bệnh mạn tính, diễn biến có chu kỳ, xu hướng hay tái phát và dễ gây biến chứng nguy hiểm như chảy máu hay thủng, ung thư dạ dày.

Với sự phát triển của ngành y, dược học thì hiện nay bệnh này chủ yếu được điều trị bằng nội khoa. Các thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng đã được phát triển và sử dụng rộng rãi nhằm giảm triệu chứng, làm lành tổn thương, ngăn ngừa tái phát. Trong đó, các nhóm thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng chủ yếu gồm thuốc ức chế bơm proton (PPI), thuốc kháng histamin H₂, thuốc bảo vệ niêm mạc và nhóm Antacid. Các thuốc ức chế bơm proton như Omeprazol ra đời vào năm 1979 và đưa vào sử dụng trên người ở những năm của thập niên 1980, tiếp theo là Lansoprazol, Pantoprazol, Rabenprazol và Esomeprazol. Việc điều trị loét dạ dày tá tràng đòi hỏi sử dụng nhiều loại thuốc khác nhau, từ thuốc kháng tiết acid, kháng sinh đến thuốc bảo vệ niêm mạc dạ dày. Tuy nhiên, sử dụng thuốc không hợp lý như kê đơn quá liều, sử dụng nhiều nhóm thuốc cho một bệnh làm tăng

nguy cơ tương tác hoặc kê đơn không cần thiết có thể dẫn đến các tác dụng phụ nghiêm trọng và gây tổn kém không cần thiết.

Huyện U Minh Thượng thuộc tỉnh Kiên Giang, là một huyện vùng sâu, là vùng an toàn khu, nơi căn cứ cách mạng, có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%. Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang là Trung tâm Y tế hạng III trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang được thành lập vào năm 2009, hiện nay có quy mô 90 giường, lượng khám bệnh năm 2023 là 233.547 lượt, trong đó điều trị ngoại trú là 229.497 lượt, đối tượng phục vụ chủ yếu là đối tượng chính sách, bệnh nhân bảo hiểm y tế.³ Theo thống kê năm 2023, sử dụng nhóm thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng chiếm tỷ lệ cao với số tiền là 559.342.000 đồng, chiếm 12,06% của tổng chi phí sử dụng thuốc trong năm.⁴

Để xác định tình trạng bệnh và sử dụng thuốc phù hợp, an toàn, hiệu quả, giảm được các biến chứng của bệnh và phòng ngừa các phản ứng có hại của thuốc, đồng thời tìm ra những giải pháp tối ưu trong điều trị loét dạ dày - tá tràng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người bệnh là vô cùng cần thiết. Đánh giá tính hợp lý trong sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng là một vấn đề quan trọng và cần được thực hiện nghiên cứu kỹ lưỡng, vì vậy đề án được tiến hành nghiên cứu với đề tài: **"Đánh giá tính hợp lý trong sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng cho bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang năm 2024"** với các mục tiêu sau:

Mục tiêu 1: Khảo sát tình hình sử dụng các thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng cho bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;

Mục tiêu 2: Đánh giá tính hợp lý trong sử dụng thuốc điều trị loét dạ dày – tá tràng cho bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.